

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 96/2019/HS-ST

Ngày 30-11-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đình Ngân

Bà Nguyễn Thị Kim Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Hồng Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 96/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo:

Phạm Thành C, sinh năm 1981, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ văn hoá (học vấn): 00/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Công T và Bà Nguyễn Thị T; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại “có mặt”

Bị hại: Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà **Trương Thị Rạng**, sinh năm 1956. Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh “có mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 2000. Địa chỉ: ấp S, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh. “có mặt”

Anh Nguyễn Chí D, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp P, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh. “vắng mặt”.

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956. Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 02/9/2019, Phạm Thành C điều khiển xe mô tô biển số 70B1-406.61 chở theo Chị Trần Thị H ngồi ở ba ga để đồ giữa xe, phía sau yên xe chở dừa trái lưu thông trên tỉnh lộ 781 theo hướng từ ngã tư thị trấn C về ngã tư Sư 05. Khi đi đến đoạn thuộc ấp L, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh thì C điều khiển xe chuyển hướng sang làn đường ngược lại nhưng không quan sát phía sau, không có tín hiệu báo hướng rẽ dẫn đến va chạm với xe mô tô 70H1-256.52 do Anh Nguyễn Thanh T điều khiển đi cùng chiều phía sau. Hậu quả chị H được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Tây Ninh và tử vong cùng ngày.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1304/KL-KTHS ngày 30/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Nguyên nhân chết của Trần Thị H là do chấn thương sọ não.

Tại bản cáo trạng số: 96/CT-VKSCT ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Phạm Thành C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Nguyễn Thị T yêu cầu Hội đồng xét xử trả cho bà 01 xe mô tô biển số 70B1-406.61 thu giữ của bị cáo C - là tài sản thuộc sở hữu của bà, bà không biết việc C lấy xe đi và gây tai nạn. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo C về tội danh, Điều luật trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a, khoản 2, Điều 260; điểm b, s, khoản 1, Điều 51, Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo C từ 02 đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo C đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh và không có ý kiến gì khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở để kết luận: Vào ngày 02/9/2019, Phạm Thành C (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô chở theo Chị Trần Thị H, chuyển hướng không đảm bảo an toàn dẫn đến va chạm với xe moto do anh Nguyễn Thành T điều khiển, vi phạm điều 15 luật giao thông đường bộ, hậu quả làm Chị Trần Thị H tử vong do chấn thương sọ não. Như vậy, hành vi của bị cáo Phạm Thành C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 260 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi mà bị cáo C thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến các quy định pháp luật về tham gia giao thông đường bộ, gây thiệt hại nghiêm trọng đến tính mạng, tài sản của người khác, là khách thể quan trọng được pháp luật hình sự

bảo vệ. Khi phạm tội, bị cáo C có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được và buộc phải nhận thức được phương tiện giao thông cơ giới là nguồn nguy hiểm cao độ, việc điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông đường bộ không tuân thủ, không chấp hành các quy tắc chung và quy định của pháp luật về tham gia giao thông đường bộ có thể gây ra tai nạn, xâm hại đến sức khỏe, tính mạng, tài sản của người khác bất cứ lúc nào. Song vì coi thường pháp luật, bị cáo đã điều khiển xe mô tô khi không có giấy phép lái xe, chuyển hướng không quan sát, không có tín hiệu báo hướng rẽ gây tai nạn giao thông, hậu quả xâm hại đến tính mạng của Chị Trần Thị H, gây đau thương, mất mát cho gia đình nạn nhân.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[7] Về căn cứ quyết định hình phạt: Sau tai nạn bị cáo phải đặt máy trợ tim vĩnh viễn, vỡ xương hàm, gãy xương vai và trật khớp đòn, sức khỏe bị giảm sút, phải điều trị lâu dài. Giữa bị cáo và bị hại có mối quan hệ tình cảm nhiều năm, việc bị hại chết là ngoài mong muốn của bị cáo và gây cho bị cáo nhiều đau thương, mất mát. Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm mướn, không có thu nhập ổn định, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: 01 xe mô tô biển số 70H1- 256.52 là xe của Anh Nguyễn Chí D để nhờ nhà Anh Nguyễn Thanh T, việc T lấy xe đi và gây tai nạn anh D không biết nên cần tuyên trả cho anh D; 01 xe mô tô biển số 70B1-406.61 là xe của Bà Nguyễn Thị T, việc bị cáo C lấy xe đi và gây tai nạn Bà T không biết nên cần tuyên trả cho Bà T.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Trần Thị H đã nhận bồi thường số tiền 18.000.000 đồng từ Phạm Thành C.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thành C và đại diện hợp pháp của người bị hại bà Trương Thị R thỏa thuận bị cáo C cấp dưỡng nuôi cháu Trần Văn C, sinh năm 2007 (con ruột chị H) mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi. Xét sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần ghi nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo Phạm Thành C là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[12] Xét lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh đề nghị đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Thành C** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Áp dụng điểm a, khoản 2 Điều 260; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Thành C **03 (ba) năm** tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/11/2019).

Giao bị cáo Phạm Thành C cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 106/L-CSĐT ngày 06/11/2019 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C.

2. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Trần Thị H đã nhận bồi thường số tiền 18.000.000 đồng từ bị cáo Phạm Thành C. Ghi nhận bị cáo Phạm Thành C tự

nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Trần Văn C, sinh năm 2007 (con ruột chị H) mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên trả cho Anh Nguyễn Chí D 01 xe mô tô biển số 70H1-256.52; trả cho Bà Nguyễn Thị T 01 xe mô tô biển số 70B1-406.61 (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/11/2019).

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Thành C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng định kỳ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện C;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS huyện C;
- Cơ quan điều tra Công an huyện C;
- Cơ quan thi hành án hình sự C.A huyện C;
- Lưu: Hồ sơ, Tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thanh Bình